

Số: *842* /QĐ - BVCTCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *09* tháng *10* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu thuốc Generic
Thuộc dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2019
của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

Căn cứ Quyết định số 3377/QĐ-SYT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số 761/QĐ-BVCTCH ngày 17 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 6452/QĐ-SYT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế TP.HCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Mua sắm thuốc bổ sung năm 2019 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 08 tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Phó Trưởng Khoa dược và Trưởng Phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình với các nội dung như sau:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình
Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic
2. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác.
3. Hình thức đấu thầu: Chỉ định thầu rút gọn
4. Tổng số nhà thầu trúng thầu: 10 nhà thầu

5. Tổng số mặt hàng trúng thầu: 23 mặt hàng
6. Tổng giá trị gói thầu trúng thầu: **986.486.100** đồng
(Số tiền bằng chữ: *Chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn một trăm đồng*)
7. Tên nhà thầu, tên hàng hóa và giá trúng thầu: (theo danh sách đính kèm)
8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
9. Thời gian thực hiện hợp đồng: đến hết hiệu lực hợp đồng gói thầu mua sắm thuốc năm 2019 (kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15/10/2020).

Điều 2. Khoa Dược, Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm tiến hành thương thảo hoàn thiện và trình Giám đốc ký kết hợp đồng mua bán với các nhà thầu trong danh sách đính kèm trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của quyết định này;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược, Phòng Tài Chính Kế Toán và các Khoa Phòng có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KD.PC.(10b).



Châu Văn Đính



**DANH MỤC NHÀ THẦU TRÚNG THẦU
GÓI THẦU THUỐC GENERIC**

(danh mục đính kèm Quyết định số 882 /QĐ-BVCTCH ngày 09 / 10 /2020 của BVCTCH)

STT	Tên nhà thầu	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu (VNĐ)	Địa chỉ	Số điện thoại
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	2	68.371.400	498 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02838 623 115
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	2	5.772.000	27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang	02838 777 039
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	5	95.185.650	Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509-515 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, Tp. HCM	02838 658 638
4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	1	34.650.000	87 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	0938 381 592
5	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	3	36.099.000	số 777 đường Mê Linh, Phường Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113 861 233
6	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	4	124.108.750	88 Phạm Thị Tánh, P. 4, Q. 8, Tp. HCM	0913 637 404
7	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	1	4.752.000	297/5 Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11, Tp. HCM	02838 686 074
8	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	1	397.824.000	Đường DX-04, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	02743 632 174
9	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	2	196.980.000	18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp. HCM	0907 255 114
10	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	2	22.743.300	18 L 1-2, VSIP II, đường số 3, KCN VSIP 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02838 125 848
	Tổng cộng:	23	986.486.100		

(Chữ ký)

[illegible]

1	4	Vitamin C	Bidicorbic 500	VD-19842-13 (CV 21031/QLD-ĐK ngày 17/12/2019, HL 17/12/2020)	500mg	Viên	Viên nang	Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Viên	21.800	178	3.880.400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2	4	Cisplatin	Cisplatin Bidiphar 10mg/20ml	QLĐB-736-18	10mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch		Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Lo	1.000	64.491	64.491.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
3	4	Losartan Kali	Agtiosart 25	VD-19311-13 (CV 21349/QLD-ĐK ngày 24/12/2019; HL 28/12/2020)	25mg	Viên	Viên nén	Cty CP DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	1.200	195	234.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
4	4	L-Arginin HCl; L-Histidin.HCl.H2O; L-Methionin; L-Phenylalanin; L-Threonin; L-Valin; Glycin; L-Lysin HCl; L-Tryptophan; L-Leucine; L-Isoleucin; L-Prolin; L-Serin; L-Alanin; L-Cystein.HCl.H2O	Aminoleban	VD-27298-17	8%	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai/Túi 500ml	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt nam	chai 500ml	60	154.000	9.240.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
5	4	Acid Tranexamic	Cammic	VD-28697-18	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Ống 5ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	6.000	2.394	14.364.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
6	4	Adrenalin	Adrenalin	VD-27151-17	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Lọ/ống/1ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	3.000	1.785	5.355.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
7	4	Magnesi sulfat	Magnesi sulfat Kabi 15%	VD-19567-13 (CV số 11437/QLD-ĐK, ngày 19/06/2018)	15%	Thuốc tiêm truyền	Ống 10ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Ống	250	2.835	708.750	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
8	4	Natri clorid	Natri clorid 0,9% - 100ml	VD-21954-14	0,9%	Thuốc tiêm truyền	Chai 100ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	8.000	7.350	58.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
9	4	Natri hydrocarbonat (Natri bicarbonat)	Natri bicarbonat 1.4%	VD-25877-16	1,4%	Thuốc tiêm truyền	Chai 250ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	50	32.000	1.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
10	4	Ringer Lactate + Glucose 5%	Lactated Ringer's and Dextrose	VD-21953-14 (CV số 9799/QLD-ĐK ngày 20/06/2019)	5% 500ml	Thuốc tiêm truyền	Chai 500ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.000	10.500	63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
11	4	Paracetamol	Paracetamol 325mg	VD-27290-17	325mg	Viên	Viên nén	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	36.000	132	4.752.000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
12	4	Paracetamol	Paracetamol 10mg/ml	VD-33956-19	1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai/Túi 100ml	Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam	Việt Nam	Chai/Túi	28.416	14.000	397.824.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
Tổng cộng: 12 khoản										Thành tiền:			624.249.150	
NHÓM 5														
1	5	Linezolid	Idomagi	VD-30280-18	600mg	Viên	Viên	Cty CP DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	600	9.230	5.538.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	5	Ranitidin (dưới dạng Ranitidin hydroclorid)	Vintex	VD-18782-13 (CV 4211/QLD-ĐK ngày 27/3/2019 , HL 01/4/2020)	50mg	Dung dịch tiêm	Ống 5ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	6.000	2.730	16.380.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
Tổng cộng: 02 khoản										Thành tiền:			21.918.000	
Tổng cộng: 02 khoản										Thành tiền:			986.486.100	



DANH MỤC THUỐC THEO TÊN NHÀ THÀU
GỢI THẦU THUỐC GENERIC

(danh mục đính kèm Quyết định số 862 /QĐ-BVCTCH ngày 09 / 10 /2020 của BVCTCH)

Stt	Stt mặt hàng	Nhóm thuốc	Tên hoạt chất	Tên biệt dược	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VAT)	Thành tiền (VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)													
	23	4	Vitamin C	Bidicorbic 500	VD-19842-13 (CV 21031/QLD-ĐK ngày 17/12/2019, HL 17/12/2020)	500mg	Viên	Viên nang	Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Viên	21.800	178	3.880.400
	4	4	Cisplatin	Cisplatin Bidiphar 10mg/20ml	QLDB-736-18	10mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch		Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Lọ	1.000	64.491	64.491.000
Tổng cộng: 02 khoản												Tổng tiền:		68.371.400
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM													
	11	4	Losartan Kali	Agilosart 25	VD-19311-13 (CV 21349/QLD-ĐK ngày 24/12/2019; HL 28/12/2020)	25mg	Viên	Viên nén	Cty CP DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	1.200	195	234.000
	10	5	Linezolid	Idomagi	VD-30280-18	600mg	Viên	Viên	Cty CP DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	600	9.230	5.538.000
Tổng cộng: 02 khoản												Tổng tiền:		5.772.000
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA													
	5	1	Dobutamin	Dobutamine-hameln 12,5mg/ml	VN-15324-12	250mg	Dung dịch tiêm truyền	Ống 20ml	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Ống	50	61.950	3.097.500
	9	1	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	Glyceryl Trinitrate-Hameln 1mg/ml	VN-18845-15	Mỗi ống 10ml chứa: Glyceryl trinitrat (dưới dạng Glyceryl trinitrat trong glucose 1,96%:510mg) 10mg	Dung dịch tiêm	Ống 10ml	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Ống	100	80.283	8.028.300
	14	1	Midazolam	Midazolam Rotexmedica 5mg/ml	VN-20862-17	5mg	Dung dịch tiêm	Ống 1ml	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Germany	Ống	4.000	18.375	73.500.000
	15	1	Naloxon HCl (dưới dạng Naloxone hydroclorid)	Naloxone-hameln 0.4mg/ml Injection	VN-17327-13	0,4mg	Dung dịch tiêm	Ống 1ml	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Ống	30	43.995	1.319.850

1	4	L-Arginin HCl; L-Histidin HCl.H ₂ O; L-Methionin; L-Phenylalanin; L-Threonin; L-Valin; Glycin; L-Lysin HCl; L-Tryptophan; L-Leucine; L-Isoleucin; L-Prolin; L-Serin; L-Alanin; L-Cystein.HCl.H ₂ O	Aminoleban	VD-27298-17	8%	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai/Túi 500ml	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt nam	chai 500ml	60	154.000	9.240.000
Tổng cộng: 05 khoản										Tổng tiền:		95.185.650	
4 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1													
7	1	Ephedrin	Ephedrine Aguettant 30mg/ml	VN-19221-15	30mg/ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống 1ml	Laboratoire Aguettant	France	Ống	600	57.750	34.650.000
Tổng cộng: 01 khoản										Tổng tiền:		34.650.000	
5 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC													
2	4	Acid Tranexamic	Cammic	VD-28697-18	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Ống 5ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	6.000	2.394	14.364.000
3	4	Adrenalin	Adrenalin	VD-27151-17	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Lọ/ống/1ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	3.000	1.785	5.355.000
20	5	Ranitidin (dưới dạng Ranitidin hydroclorid)	Vintex	VD-18782-13 (CV 4211/QLD-ĐK ngày 27/3/2019 , HL 01/4/2020)	50mg	Dung dịch tiêm	Ống 5ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	6.000	2.730	16.380.000
Tổng cộng: 03 khoản										Tổng tiền:		36.099.000	
6 CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA													
12	4	Magnesi sulfat	Magnesi sulfat Kabi 15%	VD-19567-13 (CV số 11437/QLD-ĐK, ngày 19/06/2018)	15%	Thuốc tiêm truyền	Ống 10ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Ống	250	2.835	708.750
16	4	Natri clorid	Natri clorid 0,9% - 100ml	VD-21954-14	0,9%	Thuốc tiêm truyền	Chai 100ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	8.000	7.350	58.800.000
17	4	Natri hydrocarbonat (Natri bicarbonat)	Natri bicarbonat 1,4%	VD-25877-16	1,4%	Thuốc tiêm truyền	Chai 250ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	50	32.000	1.600.000
21	4	Ringer Lactate + Glucose 5%	Lactated Ringer's and Dextrose	VD-21953-14 (CV số 9799/QLD-ĐK ngày 20/06/2019)	5% 500ml	Thuốc tiêm truyền	Chai 500ml	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.000	10.500	63.000.000
Tổng cộng: 04 khoản										Tổng tiền:		124.108.750	
7 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR													
18	4	Paracetamol	Paracetamol 325mg	VD-27290-17	325mg	Viên	Viên nén	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	36.000	132	4.752.000
Tổng cộng: 01 khoản										Tổng tiền:		4.752.000	
8 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN													

22	1	Tramadol	Tramadol 100mg-Rotexmedica	VN-20614-17	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Ống 2ml	Rotexmedica GmbH Arneimittelwerk	Germany	Ống	8.000	13.755	110.040.000
8	1	Fentanyl	Fentanyl-Hameln 50mcg/ml	VN-17326-13 (CV số 20584/QLD-ĐK ngày 09/12/2019, HL 27/12/2020)	0.1mg/2ml	Dung dịch tiêm	Ống 2ml	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Ống	6.900	12.600	86.940.000
Tổng cộng: 02 khoản										Tổng tiền:		196.980.000	
9	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG												
6	1	Dopamin	Dopamin	VN-18479-14 (CV số 12735/QLD-ĐK ngày 29/07/2019)	200mg	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Ống 5ml	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.	Poland	Lọ	50	19.950	997.500
13	1	Mesna	Uromitexan	VN-20658-17	400mg	Dung dịch tiêm truyền	Ống 4ml	Baxter Oncology GmbH	Đức	Lọ	600	36.243	21.745.800
Tổng cộng: 02 khoản										Tổng tiền:		22.743.300	
10	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG												
19	4	Paracetamol	Paracetamol 10mg/ml	VD-33956-19	1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai/Túi 100ml	Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam	Việt Nam	Chai/Túi	28.416	14.000	397.824.000
Tổng cộng: 01 khoản										Tổng tiền:		397.824.000	
Tổng cộng: 23 khoản										Tổng tiền:		986.486.100	